

Số: /TM-BVMNĐ

Thiên Trường, ngày 30 tháng 07 năm 2025

THƯ MỜI

**Cung cấp dịch vụ tư vấn thẩm tra cấu hình, thông số kỹ thuật và dự toán
mua sắm thiết bị y tế chuyên dùng phục vụ chuyên môn
của bệnh viện Mắt Nam Định năm 2025**

Kính gửi: Quý Công ty/Đơn vị

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-BVMNĐ ngày 29/7/2025 của bệnh viện Mắt Nam Định về việc phê duyệt kế hoạch mua thiết bị y tế chuyên dùng phục vụ hoạt động chuyên môn của bệnh viện Mắt Nam Định năm 2025;

Căn cứ vào nhu cầu thực tế của đơn vị.

Bệnh viện Mắt Nam Định kính đề nghị Quý Công ty/ đơn vị có đầy đủ tư cách pháp nhân, có năng lực và kinh nghiệm cung cấp dịch vụ tư vấn thẩm tra cấu hình, thông số kỹ thuật và dự toán mua sắm thiết bị y tế chuyên dùng phục vụ chuyên môn của bệnh viện Mắt Nam Định năm 2025 với nội dung như sau:

- Danh mục mua sắm: (Có danh mục đính kèm).
- Đơn giá để làm dịch vụ nêu trên đã bao gồm cả thuế VAT và các chi phí khác(nếu có) để hoàn thành công việc nêu trên.
- Hồ sơ bao gồm Hồ sơ năng lực và Báo giá có đầy đủ thông tin đơn vị báo giá, ngày tháng năm ký phát hành báo giá và thời điểm hiệu lực của báo giá, đồng thời phải có chữ ký xác nhận và đóng dấu theo quy định;
- Thời gian có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày phát hành báo giá;
- Hình thức gửi Báo giá: Gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.
- Nơi tiếp nhận: Bộ phận Văn thư - Bệnh viện Mắt Nam Định, Số 269 Phù Nghĩa-P.Thiên Trường-Tỉnh Ninh Bình. SĐT: 02283.648.534/02283.639.967
- Thời hạn nhận báo giá: Kể từ ngày ký phát hành thư mời báo giá cho đến hết ngày 05/08/2025.
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên có thể không được xem xét.
- **Mọi chi tiết xin liên hệ:**
 - + Bệnh viện Mắt Nam Định
 - + Địa chỉ: Số 269 Phù Nghĩa-P.Thiên Trường-Tỉnh Ninh Bình.
 - + Điện thoại: 02283.648.534/0228.3639.967.

Xin trân trọng cảm ơn./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bảng tin bệnh viện;
- Trang tin điện tử bệnh viện;
- Lưu VT.

Đặng Xuân Ngọc

DANH MỤC

Thiết bị y tế chuyên dùng phục vụ chuyên môn của bệnh viện Mắt Nam Định năm 2025

(Kèm theo Thư mời số /TM-BVMNĐ ngày 30/07/2025 của bệnh viện Mắt Nam Định)

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng	Dự kiến quy mô mua sắm khoảng (VNĐ)
1.	Nồi hấp tiệt trùng	1. Yêu cầu chung: - Thiết bị mới 100% - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương 2. Cấu hình: - Máy chính: 01 cái - Khay đựng đồ: 01 cái - Ống hiển thị mức nước: 02 ống - Hướng dẫn sử dụng: 01 Bộ - Bơm hút chân không kèm sấy khô: 01 cái 3. Tính năng kỹ thuật: - Nồi hấp tiệt trùng tự động - Bộ tạo hơi nước tích hợp - Bảo vệ quá nhiệt - Bảo vệ quá áp suất - Thiết kế nồi hấp 2 vách buồng - Vỏ buồng, giá đỡ cửa và bộ tạo hơi bằng thép không gỉ - Thiết kế buồng hai lớp - Chương trình làm nóng trước - Nút khẩn cấp - Bơm chân không khô - Đồng hồ hiển thị nhiệt độ - Đồng hồ hiển thị áp suất - Hiển thị tiến trình (theo bar hoặc đèn báo) - Đèn báo nguồn - Khóa tự động bằng áp suất - Dung tích buồng hấp: 196 lít - Kích thước buồng: Đường kính x độ sâu: 500mm x 1000 mm - Công suất gia nhiệt: 9 đến 10 kW - Dải áp suất tiệt trùng: $\leq 2,16$ bar ở 134°C - Hẹn giờ tiệt trùng: 0-60 phút - Hẹn giờ sấy: 0-60 phút	Cái	01	450.660.000

		- Khử khí: Bằng trọng lực Nguồn điện: 1 pha: 220V đến 380 V/ 3 pha: 220 V đến 380 V			
2.	Máy đo khúc xạ tự động	1. Yêu cầu chung: - Thiết bị mới 100% - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương 2. Cấu hình: - Máy chính: 01 Cái - Dây nguồn: 01 sợi - Bàn nâng hạ điện: 01 cái - Tài liệu hướng dẫn sử dụng (Anh + Việt): 01 bộ 3. Thông số kỹ thuật: Đo độ cong giác mạc - Phép đo ở $\square \leq 3.0 \text{ mm}$ ($R=8.0\text{mm}$) cung cấp đầy đủ thông tin để điều chỉnh kính tiếp xúc. - Đo đường kính giác mạc và đồng tử Thông số kỹ thuật Phạm vi đo - Đo khúc xạ: + Cầu: ≤ -25.00 đến $\geq +22.00\text{D}$ ($\text{VD}=12.00\text{mm}$) + Trụ: ≤ -10.00 đến $\geq +10.00\text{D}$ ($\text{VD}=12.00\text{mm}$) + Trụ: 0 đến 180 độ + Đường kính đồng tử tối thiểu: $\square \leq 2.00\text{mm}$ - Đo độ cong giác mạc + Phạm vi: $\leq 5.00\text{mm}$ đến $\geq 11.00\text{mm}$ + Loạn thị: 0 đến $\geq 10\text{D}$ ($n=1.3375$) + Trụ: 0 đến 180 độ + Vùng đo: $\square \leq 3 \text{ mm}$ (tại bán kính giác mạc 8.00mm) - Phép đo PD: $\leq 50\text{mm}$ đến $\geq 86\text{mm}$ - Đo đường kính giác mạc và đồng tử + Phạm vi đo: $\leq 1.0 \text{ mm}$ đến $\geq 14.0 \text{ mm}$ + Đơn vị hiển thị: 0.1mm - Máy in: máy in nhiệt - Dữ liệu đầu ra: RS232C / USB-D - Màn hình hiển thị: màn hình màu tinh thể lỏng, từ 5.7 inch đến $\leq 7 \text{ inch}$. - Nguồn điện yêu cầu: AC 100V đến 240V; 50/60 Hz; 80VA đến 100VA	Máy	01	216.000.000
3.	Máy	1. Yêu cầu chung:	Máy	01	

	siêu âm tổng quát (Máy siêu âm AB)	- Thiết bị mới 100% - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương 2. Cấu hình: - Máy chính: 01 cái - Đầu dò siêu âm A: 01 cái - Đầu dò siêu âm B: 01 cái - Cáp nguồn: 01 cái - Bàn đạp chân: 01 cái - Bộ đo nhúng siêu âm: 01 bộ - Máy in: 01 máy - Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh/ Tiếng Việt: 01 bộ 3. Thông số kỹ thuật: - Máy có 2 chức năng: Chế độ siêu âm A (A Scan) và chế độ siêu âm B (B Scan) và có thể nâng cấp lên UBM; - Màn hình hiển thị ≥ 10.4 inch - Kích thước máy chính: $\leq (310(W) \times 330(H) \times 220(D)$ Chế độ A Scan: - Tần số hoạt động: 10Mhz - Chế độ đo: Nhúng và tiếp xúc - Giá trị đo: Chiều dài trục nhãn cầu, đo độ sâu tiền phòng, đo độ dày thể thủy tinh. - Các loại công thức tính toán IOL bao gồm SRK II, SRK/T, Holladay I, Hoffer Q, Haigis, và công thức IOL sau phẫu thuật khúc xạ; Phạm vi đo: - Chiều dài trục: 15mm đến ≥ 40mm; - ACD: ≤ 2.0mm đến ≥ 6.0mm - Độ dày thủy tinh thể: 2.0mm đến ≥ 6.0mm - Độ phân giải: ≤ 0.01 mm Chế độ B scan: - Đầu đo siêu âm B có tần số: ≥ 10 MHz; - Góc quét: ≥ 52 độ; - Độ phân giải ngang: ≥ 550 μm - Chụp và lưu hình từ video.			650.000.000
4.	Hệ thống Laser YAG	1. Yêu cầu chung: - Thiết bị mới 100% - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương - Xuất xứ: EU 2. Cấu hình	Hệ thống	01	950.000.000

		- Máy Laser Yag dùng trong nhãn khoa kèm bộ phụ kiện tiêu chuẩn, tối thiểu bao gồm: + Thân máy chính tích hợp sinh hiển vi khám: 01 chiếc + Bao phủ bụi: 01 chiếc + Cầu chì dự phòng: 01 chiếc + Bàn nâng hạ điều khiển bằng mottor điện: 01 chiếc + Kính điều trị laser dùng cho cắt móng mắt chu biên: 01 chiếc + Kính điều trị laser dùng cho phá bao sau thủy tinh thể: 01 chiếc + Giấy tỳ cầm: 01 chiếc + Chìa khóa: 01 chiếc + Dây nguồn: 01 bộ + Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ 3. Thông số kỹ thuật: - Thiết kế gọn nhẹ, tối thiểu 22 mức năng lượng, tia định hướng kép màu đỏ cho phép tia điều trị hội tụ chính xác, và các đặc điểm an toàn tích hợp đảm bảo hiệu suất của hệ thống laser hoàn hảo. - Máy laser Yag sử dụng công nghệ laser Nd: YAG tích hợp đèn khe. * Nguồn Laser - Bước sóng: 1064 nm - Năng lượng từ $\leq 0,5$ mJ đến ≥ 10 mJ, điều chỉnh được tối thiểu 22 mức. - Kích thước vết đốt: ≤ 10 μm - Góc nón: 16° - Tốc độ xung tối đa: ≤ 3 Hz - Chế độ cụm (xung): 1, 2 hoặc 3 xung - Thời gian xung: ≤ 4 ns - Tia định hướng: Loại Diode; bước sóng ≥ 650 nm; cường độ có thể điều chỉnh. * Đèn khe - Nguồn sáng: Halogen/ Led - Độ phóng đại 5 mức			
5.	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	1. Yêu cầu chung: - Thiết bị mới 100% - Tiêu chuẩn chất lượng: CE-IVDR, ISO 13485 hoặc tương đương. 2. Cấu hình: - Máy chính và bộ phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ	Máy	01	400.000.000

		- Hóa chất cài đặt máy: 01 bộ - Tài liệu hướng dẫn sử dụng có bản Tiếng Anh và bản dịch Tiếng Việt: 01 bộ 3. Chỉ tiêu kỹ thuật - Có khả năng kết nối LIS - Công suất: ≥ 240 test/giờ - Phương pháp xét nghiệm: điểm cuối, thời gian cố định (2 điểm), động học. - Số vị trí chứa hóa chất: ≥ 40 vị trí - Số vị trí để mẫu thử: ≥ 40 vị trí - Số cuvette: ≥ 60 cuvette - Thể tích mẫu: Tối thiểu: $\leq 2\mu\text{l}$ - Nhiệt độ phản ứng: $37^{\circ}\text{C} \pm 0,1^{\circ}\text{C}$ - Rửa cuvette với tối thiểu 6 bước rửa - Hệ thống quang học: + Nguồn sáng: Đèn Halogen + Dải bước sóng: từ ≤ 340 nm đến ≥ 690 nm, với tối thiểu 9 bước sóng - Điều kiện hoạt động: + Nguồn cung cấp: 100 – 240V, 50/60Hz + Tiêu thụ nước: ≤ 5 lít/giờ			
6.	Bàn phẫu thuật	1. Yêu cầu chung - Thiết bị mới 100% - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương 2. Cấu hình tối thiểu - Bàn mổ nâng hạ bằng điện : 01 cái - Đai giữ đầu: 01 cái - Cột treo chai dịch: 01 cột - Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ 3. Chỉ tiêu kỹ thuật: - Bàn mổ mất điều chỉnh nâng hạ bằng motor điện - Tỳ trán có thể chuyển động lên xuống được, có chỗ để chân và pedal của thiết bị. - Đệm làm bằng chất liệu tương đương Polyurethane và dễ dàng cho việc làm sạch và bảo trì. - Có các vị trí Trendelenberg tích hợp (úp đầu) và Trendelenberg đảo ngược (ngửa đầu) đảm bảo an toàn trong trường hợp khẩn cấp - Chiều cao nâng hạ (tối thiểu/ tối đa): $\geq 640\text{mm}/ 870\text{mm}$	Cái	02	240.000.000

		- Tốc độ nâng hạ: $\geq 8\text{mm/s}$ - Chiều dài tổng: $\geq 1880\text{mm}$ - Chiều rộng tổng: $\geq 690\text{mm}$ - Kích thước đế khoảng: 825mm/ 520mm - Khối lượng chịu tải: $\geq 135\text{kg}$			
--	--	---	--	--	--